

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST
Ngày 06 /02/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khánh Hợp
2. Ông Hà Quang Hành.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa : Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST - HNGĐ, ngày 04/10/2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX ST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bàn Thừa Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Bàn Thị D trình bày: Chị và anh Bàn Thừa Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 14/10/2009 tại thôn H, xã N, huyện V nhưng không ra Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Đến năm 2014 do anh Đ nghi ngờ chị ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn, anh Đ đã đuổi chị ra khỏi nhà, chị về nhà mẹ đẻ sống, hai anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn đã được Ủy ban xã N giải quyết nhưng không thành, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Bị đơn Bàn Thừa Đ thừa nhận việc anh và chị D chung sống như vợ chồng đúng như chị D đã trình bày. Do trong quá trình chung sống chị D hay gây mâu thuẫn nên anh chị không còn ở với nhau nữa, từ năm 2013 chị D tự ý bỏ đi. Nay anh chưa muốn giải quyết nên có một lần đến Tòa án anh đã bỏ về và không đến nữa, cũng không ký vào bất cứ thủ tục gì.

Về con chung: Các đương sự khai thông nhất có một con chung là Bàn Thị T, sinh ngày 28/6/2010. Con chung trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với bố, hiện tại anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D có nguyện vọng con chung để anh Đ trực tiếp nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do đã vi phạm Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bàn Thị D: Tuyên bố không công nhận chị Bàn Thị D và anh Bàn Thừa Đ là vợ chồng. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con chung là Bàn Thị T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HNGĐ, Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Bàn Thừa Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị Bàn Thị D không yêu cầu hoãn phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Bàn Thừa Đ.

[2] Nguyên đơn Bàn Thị D và bị đơn Bàn Thừa Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 tại thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã N, huyện V đã xác nhận chị D và anh Đ không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 14 khoản 1 và Điều 53 khoản 2 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống như vợ chồng giữa chị D và anh Đ không làm

phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Yêu cầu của chị D được Tòa án chấp nhận và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị D và anh Bàn Thừa Đ.

[3] Về con chung: Chị D và anh Đ có một con chung là Bàn Thị T, sinh ngày 28/6/2010, hiện tại anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D nhất trí để con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh Đ cố tình lẩn tránh và không ký vào bất kỳ thủ tục gì của Tòa án nên không lập được biên bản thỏa thuận về con chung. Tòa án đã tiến hành xác minh điều kiện nuôi con của chị D và anh Đ thấy rằng điều kiện nuôi con chung của hai anh chị là như nhau. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên và phù hợp với nguyện vọng của cháu Bàn Thị T được ở với bố, Hội đồng xét xử thấy nên giao con cháu Bàn Thị T cho anh Bàn Thừa Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bàn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Bàn Thị D** và anh **Bàn Thừa Đ**.

2. Về con chung: Giao cho anh Bàn Thừa Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bàn Thị T, sinh ngày 28/6/2010. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2013/03944 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bàn Thừa Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự; UBND xã N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đào Thị Minh Hải

